

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 04/01/2023

**TÂM LÝ TÍCH CỰC TRỞ LẠI
TRONG NGẮN HẠN**

Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm qua. Chỉ số Dow Jones giảm 10,88 điểm (-0,03%), chỉ số NASDAQ giảm 79,50 điểm (-0,76%) và chỉ số S&P 500 giảm 15,36 điểm (-0,40%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều có xu hướng biến động chung xu hướng chung của thị trường.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm nhẹ trong ngày giao dịch hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 102,35 điểm (+1,37%), CAC 40 (Pháp) tăng 29,32 điểm (+0,44%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á hầu hết tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent lần lượt giảm 4,15% và 4,43% trong phiên giao dịch hôm qua. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như sữa, ngô, gas giảm điểm nhẹ.
- Liên Minh Châu Âu (EU) tăng tỷ trọng điện gió lên 15,11% tổng sản lượng điện được sản xuất.
- Tổng thống Nga Vladimir Putin ký sắc lệnh bỏ yêu cầu các quốc gia không thân thiện phải thanh toán khí đốt bằng đồng Ruble.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch điều chỉnh tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch hôm qua, tâm lý tích cực đã giúp chỉ số Vnindex đi lên trong suốt cả phiên. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 36,81 điểm, đóng cửa tại 1.043,90 điểm, giá trị giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động mạnh so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm mạnh gây chú ý trong phiên giao dịch như dầu khí, công nghệ, với mức tăng lần lượt là 5,07% và 4,85%. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như BSR, PVD, FPT.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ với giá trị hơn 239,96 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như VNM, HPG, MSN. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng nhẹ với 51,60 tỷ đồng.
- Theo Bộ Công Thương, thị trường thương mại điện tử bán lẻ Việt Nam năm 2022 ước đạt 16,4 tỷ USD.
- Xuất khẩu Cà Phê của Việt Nam đạt 1,72 triệu tấn, trị giá 3,94 tỷ USD.

Doanh nghiệp

-  BWS: Năm 2022, Công ty CP Cấp nước Bà Rịa- Vũng Tàu doanh thu đạt hơn 675 tỷ đồng, đạt 107,3% kế hoạch.
-  VHC: Quỹ Dragon Capital sở hữu gần 15 triệu cổ phiếu tại CTCP Vĩnh Hoàn.
-  HVN: Tổng Công ty Hàng không Việt Nam đạt doanh thu hơn 72.000 tỷ đồng năm 2022, vượt 21% kế hoạch.
-  VTR: CTCP Du lịch và tiếp thị giao thông vận tải Việt Nam phát hành 6 triệu cổ phiếu hoán đổi nợ cho Tập đoàn Hưng Thịnh.
-  PLX: Quỹ bình ổn giá xăng dầu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tăng lên 1.989 tỷ đồng.
-  GMX: CTCP Gạch ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân đặt kế hoạch lãi 29 tỷ đồng năm 2023, tăng 13% so với kế hoạch năm 2022.
-  HAG: CTCP Hoàng Anh Gia Lai không thể thanh toán gốc và lãi trái phiếu lên tới 1.021,3 tỷ đồng vào ngày 30/12/2022.
-  AGG: CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia bị phạt và truy thu thuế gần 400 triệu đồng năm 2022.
-  M10: Tổng công ty May 10 phát động thi đua năm 2023 với mục tiêu doanh thu đạt 4.500 tỷ đồng.
-  SPB: Cục Hải quan Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính CTCP Sợi Phú Bài 26,8 triệu đồng.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	04/01/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.043,90	3,66%	5,96%	-3,34%	3,66%
HNX30 INDEX	352,91	6,59%	10,65%	-2,97%	6,59%
VN30 INDEX	1.047,25	4,18%	6,02%	-4,18%	4,18%
S&P 500	3.824,14	-0,40%	-0,54%	-6,08%	-0,40%
Dow Jones	33.136,37	-0,03%	-0,20%	-3,76%	-0,03%
Nasdaq	10.386,98	-0,76%	-1,06%	-9,38%	-0,76%
Shanghai Composite	3.116,51	0,88%	1,66%	-1,26%	0,88%
Nikkei 225	25.693,73	-1,54%	-2,70%	-7,50%	-1,54%
Thailand SET	1.678,97	0,62%	3,21%	2,27%	0,62%
Malaysia	1.473,99	-1,44%	-0,05%	-0,53%	-1,44%
Philippine	6.586,01	0,30%	0,14%	1,48%	0,30%
Indonesia JCI	6.888,76	0,55%	-0,49%	-1,86%	0,56%
FTSE 100	7.554,09	1,37%	1,14%	-0,03%	1,37%
DAX	14.181,67	0,80%	1,33%	-2,39%	1,85%
CAC 40	6.623,89	0,44%	1,12%	-1,76%	2,32%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
LDG	4.280	3.138.800	7,00%
HCM	21.400	3.235.400	7,00%
DIG	15.300	6.305.000	6,99%
CTD	35.200	353.400	6,99%
FMC	34.450	88.400	6,99%
PDR	14.550	14.856.100	6,99%
TCD	6.130	545.500	6,98%
HAH	34.500	2.517.100	6,98%
CII	13.800	4.711.700	6,98%
CMX	8.130	1.353.200	6,97%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TSB	18.700	177.070	10,00%
DNM	14.300	200	10,00%
SIC	20.900	100	10,00%
NHC	33.000	100	10,00%
VNC	48.400	29.200	10,00%
MBG	4.400	1.178.329	10,00%
HUT	15.500	1.985.536	9,93%
L14	56.700	530.691	9,88%
PLC	24.700	909.085	9,78%
BCC	9.000	771.467	9,76%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HU3	5.580	1.600	-7,00%
SII	13.950	700	-7,00%
NNC	19.900	23.200	-6,79%
STG	37.350	700	-6,63%
DTT	11.500	1.100	-6,50%
CMV	10.100	4.400	-6,48%
TIX	32.500	100	-6,47%
HUB	14.900	43.500	-5,10%
SRF	9.900	1.000	-4,81%
PGC	16.200	5.500	-4,71%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
LBE	36.000	400	-9,77%
MAC	8.400	36.200	-9,68%
VTZ	7.500	1.500	-9,64%
KTS	13.300	200	-9,52%
BST	14.300	300	-9,49%
PRE	17.300	200	-7,49%
TMB	20.800	3.000	-7,14%
CDN	26.800	2.210	-6,62%
VNT	62.100	100	-6,05%
UNI	9.600	400	-5,88%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	HPG	66.159	DPM	40.706
2	VNM	45.074	VHC	31.789
3	MSN	36.482	STB	29.140
4	VIC	27.757	DGC	26.751
5	VHM	24.695	PTB	19.581
6	VRE	22.108	FRT	17.754
7	VND	17.639	VGC	16.767
8	BID	17.182	CTG	10.489
9	VJC	13.730	GMD	6.275
10	GAS	12.915	KDH	6.274

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	8.375	VNC	184
2	PVS	1.777	CTC	153
3	CEO	1.558	MBG	133
4	THD	1.390	PLC	73
5	SHS	971	TIG	72
6	NVB	802	SCG	13
7	BVS	719	BST	4
8	VCS	574	PIA	3
9	HUT	328	BCC	2
10	L14	40	PRE	2

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	04/01/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	76,93	-4,15%	-2,98%	-3,53%	-3,86%
Oil Brent	USD/bbl.	82,10	-4,43%	-2,17%	-4,06%	-4,43%
Thép thanh	CNY/MT	4.044,00	-1,05%	0,54%	7,63%	-0,64%
Nhôm	USD/MT	2.278,50	-3,02%	-4,30%	-9,74%	-3,02%
Đồng	USd/lb.	376,65	-1,15%	-1,81%	-2,06%	-1,04%
Than	USD/MT	393,10	-2,73%	-1,99%	0,54%	-2,73%
Đường	USd/lb.	19,70	-1,70%	-6,10%	1,13%	-1,70%
Ngô	USd/bu.	670,50	-1,18%	0,64%	5,59%	-1,18%
Gas	USD/MMBtu	3,99	-10,88%	-24,04%	-36,12%	-10,35%
Sữa	USD/cwt	20,46	-0,05%	-0,34%	0,84%	-0,05%
Vàng	USD/t oz.	1.846,10	1,09%	1,14%	1,89%	0,96%
Bạc	USD/t oz.	24,24	0,82%	0,03%	4,19%	0,77%
Lúa Mỳ	USd/bu.	775,50	-2,08%	-0,06%	1,91%	-2,08%
Thịt lợn	USd/lb.	85,08	-2,99%	-3,13%	3,22%	-2,99%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.125,00	-0,53%	0,41%	5,23%	-0,53%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!